

Số: 03/2024/QĐST-HNGĐ

ST, ngày 24 tháng 7 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 11/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Anh Đinh Văn C, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn NK, xã ST1, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị đơn: Chị Đinh Thị T, sinh năm 2001; địa chỉ: Thôn NK, xã ST1, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng CSXH; địa chỉ trụ sở: Số 169 LĐ, phường HL, quận HM, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương QT – Tổng giám đốc Ngân hàng CSXH;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Quốc V – Giám đốc Phòng Giao dịch Ngân hàng CSXH huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi; địa chỉ trụ sở: Thôn TV, xã SD, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi, theo Quyết định số 7300/QĐ-NHCS, ngày 19-9-2019 của Tổng Giám đốc Ngân hàng CSXH.

Người được ủy quyền lại: Bà Đinh Thị HT – Phó Giám đốc Phòng Giao dịch Ngân hàng CSXH huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi; địa chỉ trụ sở: Thôn TV, xã SD, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi, theo Quyết định số 24/QĐ-PGD, ngày 31-3-2023 của Phó Giám đốc Phụ trách Phòng Giao dịch Ngân hàng CSXH huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản

ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đinh Văn C và chị Đinh Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Đinh Văn C và chị Đinh Thị T có 01 (một) con chung là cháu Đinh Thị NK, sinh ngày 09 tháng 5 năm 2017, hiện nay cháu K đang ở với anh C. Khi ly hôn, anh C và chị T thoả thuận giao cháu NK cho anh C trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Đinh Văn C và chị Đinh Thị T đều trình bày tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Đinh Văn C và chị Đinh Thị T thống nhất có vay của Phòng Giao dịch Ngân hàng CSXH huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi số tiền 50.000.000 đồng (*năm mươi triệu đồng*). Anh Đinh Văn C và chị Đinh Thị T thống nhất thoả thuận, anh C có trách nhiệm trả cho Phòng Giao dịch Ngân hàng CSXH huyện ST số tiền 25.000.000 đồng (*hai mươi lăm triệu đồng*); chị T có trách nhiệm trả cho Phòng Giao dịch Ngân hàng CSXH huyện ST số tiền 25.000.000 đồng (*hai mươi lăm triệu đồng*).

- Về án phí: Anh Đinh Văn C tự nguyện chịu 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình và chịu 625.000 đồng (*sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí anh C (*do chị Đinh Thị An nộp thay*) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000769 ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ST; chị Đinh Thị T chịu 625.000 đồng (*sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành đủ số tiền phải thi hành thì người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án cho đến khi thi hành xong.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Huyện ST;
- Chi cục THADS huyện ST;
- UBND xã ST1, huyện ST;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lâm Thị Ánh Tuyết